

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/DSPT

Ngày: 17/5/2022

*V/v: Tranh chấp hợp đồng gửi giữ  
tài sản*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Trường.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tính.

Ông Nguyễn Thanh Bình

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Thu Hiền -Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Thân Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số: 65/2022/TLPT- DS ngày 07/3/2022 về “Tranh chấp hợp đồng gửi giữ tài sản”. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2021/DS-ST ngày 15/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 65/2022/QĐ-PT ngày 21/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974 (vắng mặt).

*Người đại diện theo ủy quyền của Bà H:* Ông Nguyễn Quang Ph (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Kim T, sinh năm 1965 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Do có kháng cáo của bị đơn Ông Nguyễn Kim T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu trong hồ sơ thì vụ án có nội dung như sau: Nguyên đơn là Bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà và Ông T là người cùng thôn. Ông T có làm dịch vụ kho lạnh gửi giữ bảo quản khoai tây giống. Cuối năm 2018, bà có mang 500kg khoai tây giống đến gửi tại kho lạnh nhà Ông T với giá gửi một kilogam khoai là 2.400 đồng/kg. Đến khoảng tháng 9 năm 2019, bà đến lấy toàn bộ*

số khoai giống đã gửi nhà Ông T về để trồng và bà đã thanh toán đầy đủ tiền gửi khoai cho Ông T với số tiền là 1.200.000 đồng. Sau khi nhận lại khoai khoảng một tuần bà đổ khoai ra thì mới phát hiện toàn bộ số khoai giống bà gửi ở kho nhà Ông T bị hỏng với đặc điểm củ khoai bị rắn, cứng, đen bên trong không thể trồng được. Khoảng vài hôm sau bà gặp Bà D, sau đó là Ông T, bà có nói việc này với Bà D, Ông T là khoai hỏng do gửi kho lạnh nhà Ông T, Bà D. Bà có mang một số củ hỏng ra bỏ và đưa cho Ông T thì Ông T, Bà D có nói là nếu hỏng do bên nhà Ông T thì ông sẽ đền tiền nhưng từ đó đến nay không thấy Ông T, Bà D trả tiền bà.

Trước khi gửi khoai vào kho lạnh nhà Ông T, Bà D, hai bên có kiểm tra sơ qua khoai giống thấy khoai vàng và không bị thối thì Ông T, Bà D cho khoai vào kho lạnh. Khi nhận lại khoai, hai bên cũng không kiểm tra lại khoai mà bà mang khoai về nhà ngay.

Bà đã phải bỏ đi toàn bộ 500kg khoai đã gửi nhà Ông T do bị hỏng và phải mua lại khoai tây giống với giá 16.000 đồng/kg để trồng lại.

Nay bà yêu cầu Ông T, Bà D phải bồi thường cho bà giá trị số khoai giống bà phải mua ở ngoài là  $500\text{kg} \times 16.000\text{đ/kg} = 8.000.000$  đồng và 1.200.000 đồng tiền phí gửi khoai, tổng cộng là 9.200.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Phong xin thay đổi về khối lượng khoai mà bà gửi tại kho lạnh nhà Ông T là 485kg và ông Phong xin rút một phần yêu cầu khởi kiện. Ông yêu cầu Ông T, Bà D bồi thường cho nguyên đơn một nửa giá trị số khoai giống bị hỏng là 3.880.000đ và một nửa số tiền gửi khoai là 582.000, tổng cộng số tiền là 4.462.000đ.

*Bị đơn là Ông Nguyễn Kim T, Bà Nguyễn Thị D trình bày:* Ông bà xác nhận thời gian gửi, giá gửi, cách thức giao nhận kiểm tra khoai tây giống trước và sau khi gửi như lời trình bày của Bà H. Tuy nhiên, sau khi kiểm tra sổ sách, Ông T, Bà D xác định khối lượng khoai tây giống Bà H gửi vào kho lạnh nhà ông bà là 485kg, chứ không phải là 500kg như lời trình bày của Bà H.

Khi nhận khoai vào kho lạnh, hai bên có kiểm tra sơ qua khoai giống thấy khoai vàng và không bị thối. Đến khi nhận lại khoai, Bà H cũng không kiểm tra gì và cũng không có ý kiến gì.

Sau khi nhận lại khoai khoảng một tháng, Bà H có nói lại với Ông T về việc khoai giống nhà Bà H bị hỏng nhưng Bà H cũng không mang khoai giống đến nhà ông bà để kiểm tra.

Ông bà xác nhận, trong thời gian Bà H gửi khoai, thì kho lạnh nhà ông bà có bị hỏng máy lạnh khoảng 03 đến 04 tiếng. Ông bà đề nghị Tòa án căn cứ vào kết quả giám định của Viện bảo vệ thực vật để giải quyết vụ án. Thêm nữa, hiện tại Bà

H cũng không còn vật chứng là khoai hồng. Vì vậy, không có căn cứ buộc vợ chồng ông bà bồi thường.

Với những lý do trên, ông bà hoàn toàn bác bỏ yêu cầu khởi kiện nêu trên của Bà H.

Với nội dung trên bản án sơ thẩm đã căn cứ các Điều 554, 555, 556, 557, 558 Bộ luật dân sự; các điều 26, 35, 39, 147, 227, 244, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị H (do Ông Nguyễn Quang Ph đại diện) về việc buộc Ông Nguyễn Kim T và Bà Nguyễn Thị D phải bồi thường cho Bà Nguyễn Thị H số tiền 4.738.000 đồng do làm hỏng tài sản mà Ông T, Bà D nhận gửi giữ và tiền gửi giữ tài sản.

2. Chấp nhận toàn bộ phần yêu cầu khởi kiện còn lại của Bà Nguyễn Thị H: Buộc Ông Nguyễn Kim T, Bà Nguyễn Thị D phải bồi thường cho Bà Nguyễn Thị H số tiền 3.880.000 đồng do làm hỏng tài sản mà Ông T, Bà D nhận gửi giữ và 582.000 đồng là tiền gửi giữ, tổng cộng là 4.462.000 đồng (*Bốn triệu, bốn trăm sáu mươi hai nghìn*) đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 20/01/2022, Ông Nguyễn Kim T có đơn kháng toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như tại phiên tòa sơ thẩm; bị đơn đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý phúc thẩm cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự, quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm xử.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của Ông Nguyễn Kim T nộp trong hạn luật định, đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng nên được xem xét, giải quyết theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Cuối năm 2018, Bà Nguyễn Thị H có mang khoai tây giống đến nhà Ông Nguyễn Kim T, Bà Nguyễn Thị D để gửi tại kho lạnh. Khi gửi khoai tây cả bên gửi là Bà H và bên nhận gửi là Ông T, Bà D đều không làm hợp đồng gửi giữ mà chỉ thỏa thuận miệng với nhau, việc này các bên đều thừa nhận. Sau đó, do khoai tây mang đi gửi tại kho lạnh nhà Ông T, Bà D bị hỏng nên Bà H khởi kiện Ông T, Bà D yêu cầu Ông T, Bà D bồi thường số tiền 9.200.000 đồng tương đương với 500kg khoai tây bị hỏng và tiền phí gửi khoai. Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện chỉ đề nghị Tòa án buộc Ông T, Bà D bồi thường cho Bà H tổng số tiền là 4.462.000đ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng gửi giữ tài sản và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo của bị đơn là Ông Nguyễn Kim T đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án của Tòa án cấp sơ thẩm thì thấy: Giữa Ông T và Bà H tuy không có hợp đồng gửi giữ tài sản bằng văn bản nhưng giữa hai bên đều thừa nhận có việc gửi giữ khoai tây nên có thể khẳng định giữa Ông T và Bà H có hợp đồng gửi giữ tài sản là khoai tây giống. Do khi gửi khoai tây tại nhà Ông T cả Bà H và Ông T chỉ thỏa thuận miệng với nhau về giá gửi mà không có thỏa thuận gì về quyền và nghĩa vụ của mỗi bên. Chỉ đến tháng 9/2019, khi Bà H đến nhận lại khoai về trồng thì mới phát hiện toàn bộ số khoai tây Bà H gửi Ông T bị hỏng. Khi gửi và khi lấy về cả phía Ông T và Bà H đều không kiểm tra chất lượng khoai tây. Do đó, khi có thiệt hại xảy ra thì cả hai bên đều có lỗi, đồng thời đều phải có trách nhiệm.

Phía nguyên đơn xác định toàn bộ số khoai tây giống đều được phía nguyên đơn lựa chọn như mọi năm tức là sau khi thu hoạch chọn những củ giống tốt, đóng bao và mang gửi tại kho nhà Ông T. Còn điều kiện và cách thức bảo quản như thế nào do Ông T tự chịu trách nhiệm. Phía bị đơn là Ông T cho rằng Bà H chỉ gửi 485kg khoai chứ không phải 500kg, lý do khoai tây gửi tại nhà ông hỏng là do số khoai tây này mang mầm bệnh từ trước, do đó ông không phải chịu trách nhiệm về số khoai tây Bà H gửi nhà ông bị hỏng. Bởi theo kết luận giám định của Viện bảo vệ thực vật Hà Nội thì số khoai tây bị hỏng là do giống chứ không phải do bảo quản. Tuy nhiên, mẫu khoai tây mang đi giám định không phải là của Bà H nên không đủ căn cứ để khẳng định khoai tây nhà Bà H hỏng từ lúc để giống. Do đó,

Ông T phải chịu một phần trách nhiệm đối với số khoai tây hỏng của Bà H. Hơn nữa, phía Ông T cũng thừa nhận việc máy lạnh trong kho bảo quản của gia đình ông bị hỏng một vài tiếng. Tuy nhiên, lời trình bày của Ông T chưa có cơ sở chính xác và không đủ tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Do đó, có thể khẳng định việc khoai tây hỏng cũng một phần là do hệ thống làm lạnh của kho nhà Ông T bị hỏng. Từ những phân tích trên có thể thấy việc để khoai tây bị hỏng có cả lỗi của phía nguyên đơn và cả lỗi của phía bị đơn. Lỗi của phía nguyên đơn là không kiểm tra cách thức bảo quản khoai tây, khi nhận lại khoai tây giống không kiểm tra ngay. Còn bị đơn có lỗi là khi máy lạnh của kho bảo quản hỏng không thông báo cho nguyên đơn, khi nhận khoai tây giống để bảo quản không kiểm tra chất lượng của khoai tây. Nên để xác định lỗi hoàn toàn thuộc về nguyên đơn hay bị đơn là không có cơ sở nên cần xác định lỗi của nguyên đơn và bị đơn là như nhau nên mỗi bên phải chịu trách nhiệm với  $\frac{1}{2}$  số khoai tây hỏng. Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn rút  $\frac{1}{2}$  yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu vợ chồng Ông T phải bồi thường cho nguyên đơn một nửa giá trị toàn bộ 485kg khoai tây giống đã làm hỏng là  $485\text{kg} \times 16.000 \text{ đồng/kg} \times 0,5 = 3.880.000 \text{ đồng}$ ; một nửa số tiền gửi 485kg (tiền điện, tiền công) là  $485\text{kg} \times 2.400 \text{ đồng/kg} \times 0,5 = 582.000 \text{ đồng}$ , tổng cộng là 4.462.000 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm xử buộc bị đơn có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn số tiền 4.462.000 đồng hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Ông T kháng cáo toàn bộ bản án nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới nên kháng cáo của Ông T không có căn cứ chấp nhận nên cần bác toàn bộ kháng cáo của Ông T.

Tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phong xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện nhưng khi tuyên bản án sơ thẩm lại tuyên “1. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của Bà H ...” là không đúng. Vì tại phiên tòa, Bà H (do ông Phong đại diện) thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện so với yêu cầu ban đầu, chỉ yêu cầu Tòa án buộc Ông T, Bà D bồi thường cho bà  $\frac{1}{2}$  số khoai bị hỏng và  $\frac{1}{2}$  phí gửi giữ. Xét thấy đây là việc thay đổi nội dung khởi kiện chứ không phải rút một phần yêu cầu khởi kiện như bản án sơ thẩm đã nhận định, nên cần sửa một phần bản án sơ thẩm về nội dung này, không tuyên đình chỉ đối với việc thay đổi nội dung khởi kiện của Bà H.

[3.]. Về án phí: Ông T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do thuộc trường hợp được miễn (là thân nhân của liệt sỹ).

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 554; 555; 556; 557 và 558 Bộ luật Dân sự; Điều 26, 35, 39, 147, 227, 244, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Sửa bản án sơ thẩm xử:

1. Chấp nhận toàn bộ phần yêu cầu khởi kiện còn lại của Bà Nguyễn Thị H: Buộc Ông Nguyễn Kim T, Bà Nguyễn Thị D phải bồi thường cho Bà Nguyễn Thị H số tiền 3.880.000 đồng do làm hỏng tài sản mà Ông T, Bà D nhận gửi giữ và 582.000 đồng là tiền gửi giữ, tổng cộng là 4.462.000 đồng (*Bốn triệu, bốn trăm sáu mươi hai nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Án phí: Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Bà H 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0004840 ngày 10/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Võ.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm cho Ông Nguyễn Kim T và Bà Nguyễn Thị D.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Bình    Nguyễn Văn Tính**

**Nguyễn Trọng Trường**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND huyện Quế Võ;
- Chi cục THADS huyện Quế Võ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Trọng Trường**